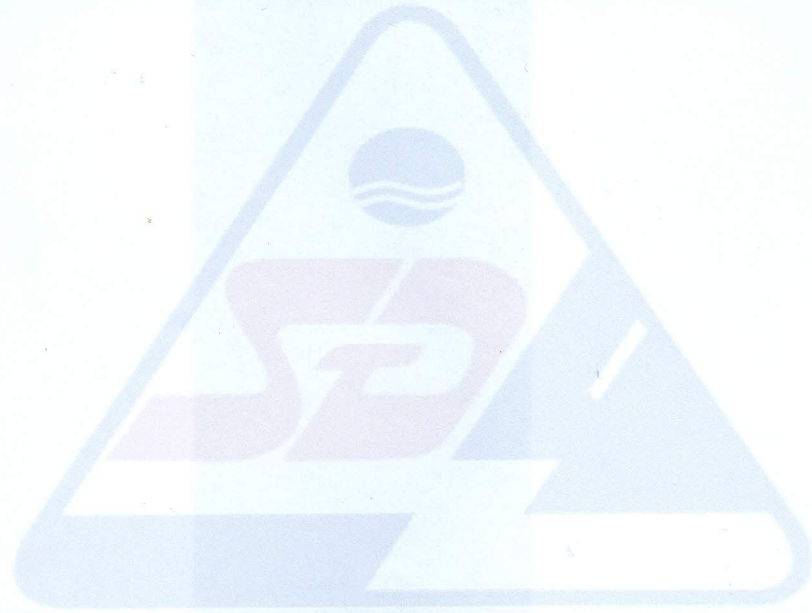


TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014



HÀ NỘI, THÁNG 3 NĂM 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 02/7/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh ba tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 222 53465; Số fax: 04 22253467.
- Website: <http://WWW.songda4.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: Sd4

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng, tiền thân là công ty Xây dựng Thủy điện miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD -TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Trải qua 26 năm hình thành và phát triển, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tiến hành thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây

Dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc Tổng Công ty Sông Đà thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty Cổ phần Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng Công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 15 tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/7/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD4.

- **Các sự kiện khác:**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Ialy - công suất 720 MW, Nhà máy thủy điện Ry Ninh 2 - công suất 8,3 MW, Nhà máy thủy điện Hmun - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 - công suất 32 MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 290MW, Nhà máy thủy điện Sê San 4 - công suất 360 MW, Nhà máy thủy điện Pleikrong - công suất 100 MW, Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak - công suất 163 MW, Nhà máy thủy điện Iagrai3 - Công suất 7,5MW, Nhà máy thủy điện Bản Vẽ - công suất 320 MW; Nhà máy thủy điện Lai Châu - công suất 1400 MW, Nhà máy TĐ Nậm Na 2 - công suất 66 MW, Nhà máy thủy điện Nậm Na 3 - công suất 86 MW, Đường Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiên xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiên Xi măng Ninh Thuận; Dự án nhà đô thị tại sinh thái Vincom Villager, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn VinGroup, xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh cho Chủ đầu tư Trung Quốc, Nhật Bản...

Hiện nay Công ty có hơn 200 đầu xe máy móc, thiết bị với tổng giá trị nguyên giá 465,5 tỷ đồng. Các máy móc thiết bị được sử dụng cho các công trình thủy điện lớn của đất nước như thủy điện Yaly, thủy điện Hmun, thủy điện Ayun Thượng 1A, thủy điện Nậm Chiến 2, thủy điện Sê San 3, thủy điện Sê San 4, thủy điện Pleikrong, thủy điện An Khê - Kanak, thủy điện Bản Vẽ, thủy điện



Châu, thủy điện Nậm Na 2, thủy điện Nậm Na 3, thủy điện Trung Thu, thủy điện Bản Ang và một số công trình dân dụng, hạ tầng công nghiệp ở Hà Nội và các tỉnh phía bắc.

Hiện nay lực lượng lao động của đơn vị là 1.200 người, với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tập thể đoàn kết, gắn bó, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn xây dựng công ty vững mạnh, phát triển ổn định bền vững. Thị trường hoạt động của công ty rộng khắp các miền của đất nước từ Tây Bắc, Hà nội, Miền Trung, Tây Nguyên và tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Với sự đóng góp to lớn của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân sau đây:

- + Bộ xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam cấp Bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi ngành Xây dựng năm 1991- 1995;
- + Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009
- + Huân chương Lao động hạng ba phong tặng năm 2002;
- + 01 cá nhân đạt danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới
- + Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014
- + Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014.
- + Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ Xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4290):

Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng ;

Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV;

Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- + Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng (Mã ngành 8299).

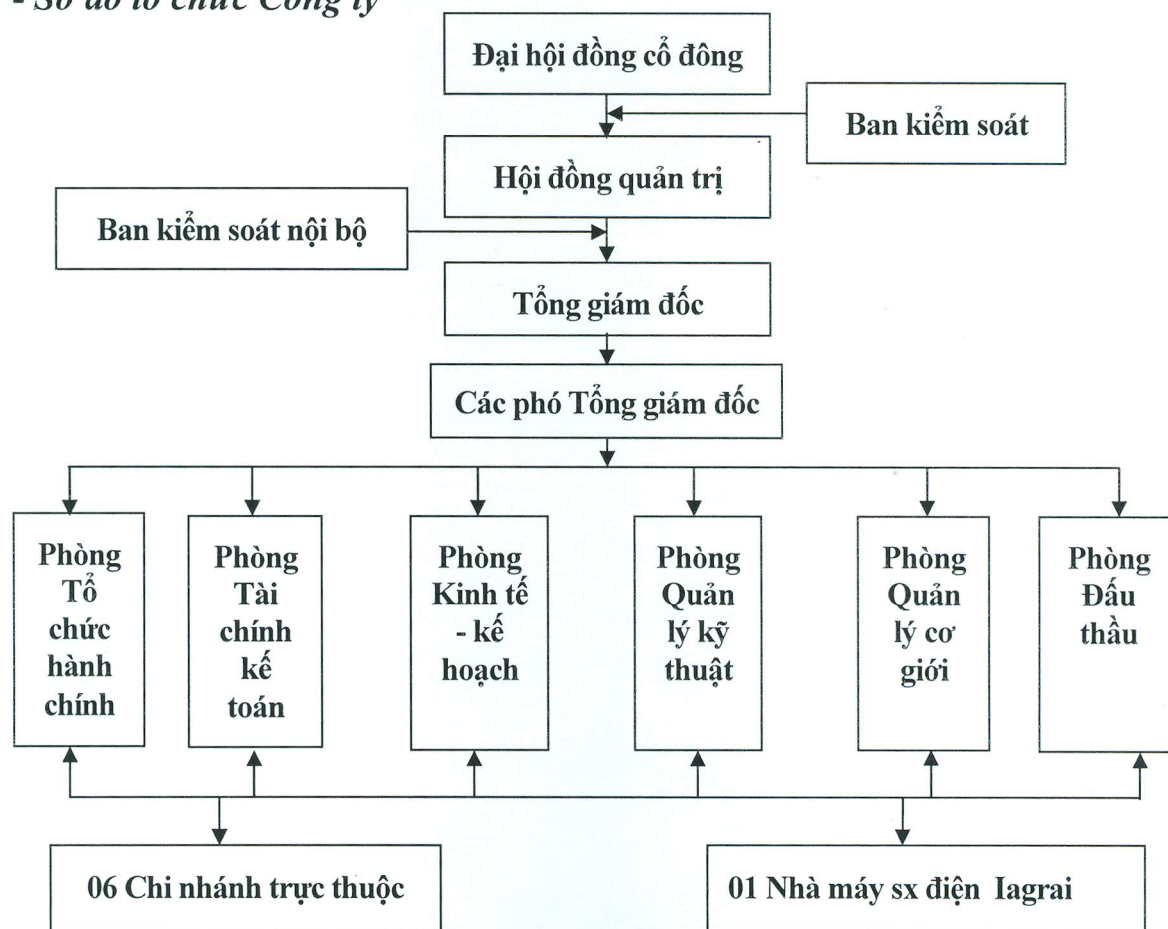
- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 4 tham gia thi công các công trình như:

- + Tại Hà Nội: Thi công dự án nhà biệt thự, công trình hạ tầng thuộc khu đô thị Nam An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.
- + Tại Lai Châu: Công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Na 2, 3.
- + Tại Sơn La: Công trình thủy điện Huội Quảng
- + Tại Điện Biên: Công trình thủy điện Trung Thu.
- + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xêkaman 1.
- + Tại Nghệ An: Công trình thủy điện Bản Ang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức Công ty



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Năm 2015, Công ty cổ phần Sông Đà 4 tiếp tục thi công các công trình thủy điện như: thủy điện Xêkaman1, Trung Thu, Bản Ang, Nậm Na 1 và hoàn thành thi công hạng mục còn lại của hai công trình thủy điện Lai Châu và thủy điện Huội Quảng.

+ Công ty nâng cao chất lượng xây dựng, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thi công mới vào phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Triệt để triển khai lộ trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án, chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2017 và định hướng đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, trọng tâm chính là các dự án thủy điện và hạ tầng công nghiệp. Mục tiêu trong năm 2015 đơn vị trúng thầu từ 03-:- 05 công trình thủy điện công suất lắp máy >30MW với tổng giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng. Đối với công trình hạ tầng công nghiệp trúng thầu từ 01-:-02 gói giá trị từ 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng.

+ Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, đào tạo nhằm bổ sung lực lượng lao động cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo yêu cầu nhân lực tại các công trường. Mục tiêu năm 2015 đơn vị sẽ tuyển dụng khoảng 400 CBCNV cho công ty.

+ Nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV ở các công trường xây dựng.

+ Đẩy mạnh công tác hồ sơ, nghiệm thu thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế thanh toán, thiết kế, dự toán để nghiệm thu quyết toán dứt điểm khối lượng dở dang, thanh toán bù giá và các chi phí khác. Mục tiêu đến 31/12/2015 giá trị dở dang của công ty dưới 250 tỷ đồng, công nợ dưới 100 tỷ đồng.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất, Tăng cường tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ công tác quản lý kinh tế và hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; Thực hiện việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, hàng quý, năm để tìm ra nguyên nhân từ đó đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

- **Mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình đơn vị thi công**

+ Công trình thủy điện Xêkaman1: Kết thúc bê tông gian lắp ráp đạt cao độ 142m; Đồ bê tông cửa nhận nước đến cao độ 231m hoàn thành trước ngày 31/03/2015; Sản xuất vận chuyển vữa RCC đáp ứng tiến độ công trường.



- + Công trình thủy điện Huội Quảng: Hoàn thành thi công bê tông đập dâng vai trái đạt CĐ 374m thời hạn trước 31/03/2015; hoàn thành quyết toán khối lượng các hạng mục công trình trước 31/12/2015.
- + Công trình thủy điện Lai Châu: Hoàn thành thi công xong nhà vận hành trước ngày 31/03/2015; Hoàn thành công tác quyết toán khối lượng các hạng mục công trình trước 31/12/2015.
- + Công trình thủy điện Nậm Na 3: Thi công các mục chính: Tổ máy 1, TM2, TM3, cửa nhận nước, trạm OPY đáp ứng tiến độ; Đảm bảo mục tiêu tiến độ phát điện TM1 vào quý I/2016.
- + Công trình thủy điện Trung Thu: Hoàn thành đào hố móng vai trái đến CĐ thiết kế 192,00; Đắp đê quây dọc; Đổ bê tông cống dẫn dòng; Tường chắn TC1, TC2; Cửa nhận nước từ CĐ 224,00÷228,00; Bê tông bản đáy, cửa ra nhà máy CĐ 208m; Kênh xả (520m³) hoàn thành trước ngày 31/3/2015.
- + Công trình thủy điện Nậm Na 1: Hoàn thành công tác chuẩn bị công trường, công trình lán trại, công trình phụ trợ và các công tác chuẩn bị khác để thực hiện mục tiêu bắt đầu đổ bê tông từ tháng 11/2015.
- + Các công tác khác: Thi công đảm bảo tiến độ, yêu cầu kỹ thuật đã thỏa thuận với Chủ đầu tư.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Mục tiêu tổng quát:

- + Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.
- + Đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5%/năm.
- + Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, mở rộng lĩnh vực xây dựng các nhà máy nhiệt điện, dân dụng, hạ tầng giao thông.
- + Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong giá trị SXKD của công ty, chuẩn bị lực lượng tham gia thi công các dự án điện hạt nhân.
- + Xây dựng mô hình quản trị Công ty tiên tiến, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, ngành xây dựng và thông lệ quốc tế.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- + Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật, .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư.

Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Công ty đang xây dựng lộ trình áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 để triển khai thực hiện tại các công trình xây dựng.

+ Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù,...

6. Các rủi ro:

Hiện nay, các dự án thủy điện lớn trọng điểm của Việt Nam cơ bản đã được hoàn thành, hướng phát triển chủ yếu của ngành thủy điện Việt Nam tiếp tục khai thác các công trình thủy điện vừa và nhỏ. Tuy nhiên, do tác động của các dự án thủy điện đến môi trường, an toàn, an sinh xã hội gây nên ảnh hưởng không nhỏ đối với sự phát triển, mở rộng quy mô các công trình thủy điện.

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty hầu hết là ở vùng sâu ra, rừng núi, giao thông còn nhiều khó khăn, thông tin liên lạc còn hạn chế do đó việc thu hút lực lượng lao động kỹ thuật có tay nghề là hết sức khó khăn .

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014, với lãnh đạo sát sao của Hội đồng quản trị công ty và bộ máy quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty; cùng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân người lao động trên các công trường đã tích cực hăng say, lao động sản xuất, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2014; quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, người lao động có việc làm, thu nhập ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, uy tín, thương hiệu của Công ty được nâng lên.

Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 4 vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng Huân chương lao động hạng nhì và được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phong tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014.

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách bộ máy điều hành Công ty:**

+ **Ông: Trần Văn Thông - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 06/8/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Hưng Châu, Huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ thường trú : Tổ 16, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
Trình độ văn hoá :10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi , Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 1.053.730 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 23.730 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không

Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

+ Ông Phan Xuân Minh - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 06/06/1966

Quê quán : Xã Thanh Lộc, Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Phường Thống Nhất, TP Pleiku - Gia Lai.

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD công trình ngầm.

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không
Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không
+ **Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4**

Giới tính : Nam
Dân tộc : Kinh
Ngày sinh : 04/08/1979
Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không

Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

+ **Ông Phạm Văn Trọng - Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 30/10/1966
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Thanh Thủy, Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ thường trú : Phòng A4, Nhà TC2, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô.
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 16.130 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 16.130 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không

Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

+ Ông Lê Tấn Trường - Phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm giám đốc chi nhánh Sông Đà 406

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1967

Quê quán : Xã Hương Vinh, Huyện Hương Trà, tỉnh Thừa thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Động lực

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4, kiêm giám đốc chi nhánh Sông Đà 406.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 18.433 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 18.433 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không

Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

+ Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1969

Quê quán : Trục Chính , Trục Ninh, Tỉnh Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam



Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P.205, Nhà E13, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa :12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây Dựng
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 4
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: 1.200 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không
Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

+ **Ông Vương Đắc Hùng - Kế toán trưởng Công ty**

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 13 tháng 02 năm 1977
Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P. A2903 - Tòa nhà Goldent Palace, Xã Mỹ Trì, Huyện Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán
Chức vụ hiện nay :Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 4.
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 18/3/2015(mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu SD4 do người có liên quan đang nắm giữ: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với tổ chức chào bán: Không
Các khoản nợ với tổ chức chào bán: Không

Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 25/9/2014 về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với Ông Phạm Tú Mậu.

Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2014, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 1156 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	04
2	Trình độ đại học	134
3	Trình độ cao đẳng	20
4	Trung cấp nghề	41
5	Công nhân kỹ thuật	957
	Tổng cộng	1,156

+ Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động có thu nhập ổn định. Công ty thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động.

+ Công ty xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về công tác An toàn và Bảo hộ lao động; Tổ chức huấn luyện thường xuyên và định kỳ An toàn lao động theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động đang làm việc trong Công ty; Trang bị đầy đủ các thiết bị, bảo hộ lao động cho người lao động ở tất cả các công trường đơn vị đang thi công.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Năm 2014, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công với với trị đầu tư là 6,82 tỷ đồng.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công 01 gói thầu xây dựng 05 căn nhà mẫu thuộc khu đô thị Nam An Khánh, 01 gói thầu thi công hạ tầng thuộc khu đô thị Nam An Khánh, 01 gói thầu xây dựng đập dâng, đập tràn, Nhà máy công trình thủy điện Trung Thu.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính của Công ty:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	680.962.180.606	794.842.288.883	+ 16,7%
Doanh thu thuần	509.394.972.771	788.017.139.526	+ 54,7%
Lợi nhuận trước thuế	14.120.065.519	26.352.887.069	+ 86,6%

Lợi nhuận sau thuế	10.959.388.363	21.324.607.597	+ 94,6%
Tỷ lệ trả cổ tức	10%	12%	+ 20%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,023
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,399	0,366
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,83
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,83	4,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,62	1,78
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,75	0,99
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,15	2,7
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,6	2,68
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,74	15,76

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phiếu.

b) Các dữ liệu thống kê về cổ đông và số lượng nắm giữ đến 18/3/2015:

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.685	10.205.102	99,07%
1	Cá nhân	1.663	3,483,789	33,82%
2	Tổ chức	22	6,721,313	65,25%
	Trong đó cổ đông lớn			
	<i>Tổng công ty Sông Đà</i>		6,695,000	65%
II	Cổ đông nước ngoài	15	94,898	0,93%
1	Cá nhân	13	80.932	0,79%
2	Tổ chức	2	13.966	0,14%
	Tổng cộng	1.753	10.300.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2014, Tổng công ty Sông Đà là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã thực hiện mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 4 làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của đơn vị từ 62,14% tương ứng với 6.400.000 cổ phiếu lên 65% vốn điều lệ tương ứng với 6.695.000 cổ phiếu.

d) Sự kiện khác:

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- | | | |
|-----|-------------------------------|---|
| 1) | Tổng giá trị SXKD năm 2014 | :927,33/650,37 tỷ đồng, đạt 142,58 % KH năm |
| 2) | Tổng doanh thu và Thu nhập | :788,58,/580,26 tỷ đồng, đạt 136% KH năm; |
| 3) | Lợi nhuận : | |
| - | Trước thuế TNDN | :26,352/22,16 tỷ đồng, đạt 118,90% KH năm |
| - | Sau thuế TNDN | :21,324/ 17,06 tỷ đồng, đạt 125,0% KH năm |
| 4) | Tỷ suất lợi nhuận | |
| - | Lợi nhuận cận biên | :3,34% /4%, đạt 83,6% KH năm |
| - | Lợi nhuận sau thuế/VĐL | :21,17% /17% đạt 121,3% KH năm |
| - | Lợi nhuận sau thuế/VCSH | : 15,76% /13% đạt 121,25% KH năm |
| - | Tỷ suất LN sau thuế /Tổng TS | : 2,68 %/3% đạt 89,4% KH năm |
| 5) | Vốn chủ sở hữu | 135,275/132,19 tỷ đồng đạt 102,3% KH năm |
| 6) | Vốn điều lệ | 103,0/103,0 tỷ đồng. |
| 7) | Tổng tài sản | 794,842/605,75 tỷ đồng đạt 131,22% KH năm |
| 8) | Hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ | 6,4/4,6 lần tăng 139% so với KH năm |
| 9) | Tỷ lệ trả Cổ tức, dự kiến | 12%/12% đạt 100% KH năm |
| 10) | Thu nhập bình quân CB CNV | :8,28/6,5 triệu đồng/người/tháng; đạt 127% KH năm |
| 11) | Nộp ngân sách | : 37,01/29,08 tỷ đồng, đạt 128 % KH năm; |
| 12) | Giá trị đầu tư | : 6,82/12,55 tỷ đồng, đạt 54 %; |

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ từ công tác tổ chức, máy móc thiết bị, nhân lực, đáp ứng kịp thời và đầy đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là sự nỗ lực không ngừng trong lao động



sản xuất, sự đoàn kết, gắn bó của tập thể, cán bộ công nhân, người lao động toàn Công ty đã tạo nên sức mạnh tạo điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch, tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động và xe máy thiết bị, đảm bảo duy trì và phát triển đơn vị.

Tích cực khiên khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Hoàn thành xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014-2017 và tầm nhìn đến năm 2020.

Thực hiện công tác quản lý chi phí hiệu quả, tìm các biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD cho doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình giá trị dở dang, công nợ

Năm 2014 do chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn đảm bảo cho công tác giải ngân thanh toán theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn, mặt khác một số công trình đã thi công xong đang trong thời gian bảo hành, chờ quyết toán nên giá trị tiền giữ lại cũng rất lớn. Để có việc làm cho các giai đoạn tiếp theo Công ty vẫn phải đẩy mạnh thi công tại các dự án mà nguồn vốn thanh toán của Chủ đầu tư chưa đảm bảo (thủy điện Xê kaman1, Nậm Na 3) do vậy chi phí dở dang và công nợ phải thu ở mức cao. Để đáp ứng yêu cầu theo tiến độ thi công, đơn vị phải tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến chi phí tài chính tăng cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng qua vốn lưu động thấp, phản ánh việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu.

Qua những tồn tại nêu trên Ban Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập chung nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ trong năm 2015.

b) Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn có dư nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:

+ Nợ phải trả / Tổng tài sản: 82,98%

+ Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản: 72,29%

+ Nợ dài hạn/Tổng tài sản: 27,71%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014, các công trình thủy điện Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công nhìn chung có điều kiện thuận lợi, Chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ rút ngắn thời gian thi công, nguồn vốn giải ngân đã đáp ứng được kịp thời cho Nhà thầu như công trình Huội Quảng, Lai Châu, Nậm Na 2, Trung Thu. Tuy nhiên vẫn còn có công trình Chủ đầu tư thanh toán chậm, khó khăn trong việc thu vốn, thu hồi công nợ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty, sự năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động, sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự giúp đỡ hiệu quả của đối tác. Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã hoàn thành thắng lợi cơ bản mục tiêu, kế hoạch SXKD Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đề ra; quyền lợi của cổ đông được bảo đảm, Công ty đã thanh toán tiền cổ tức năm 2013; người lao động có việc làm, thu nhập ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn đối với Ngân hàng cho vay, uy tín thương hiệu của đơn vị được nâng lên.

Năm 2014 Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình xây dựng trọng điểm sau đây:

- Công trình thủy điện Xêkaman: Thi công bê tông CVC đảm bảo công tác chống lũ năm 2014 trên công trường. Sản xuất vận chuyển vữa RCC đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2014, khối lượng TH 332.020m³/KH 300.000m³; Vượt 110,67% kế hoạch.
- Công trình thủy điện Nậm Na 2: Hoàn thành bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đúng kế hoạch.
- Công trình thủy điện Huội Quảng: Hoàn thành đổ bê tông khối N đến CĐ 358,8m; các khối M,L đến cao độ 347m; bê tông bản đáy khối O đến CĐ 357,84m.
- Công trình thủy điện Lai Châu: Hoàn thành thi công xong bê tông lỗ xả sâu, nhà van cung, mũi phóng dốc nước, cửa vào.



- Công trình thủy điện Nậm Na 3: Thi công bê tông nhà máy tổ máy 2,3 đạt cao độ 197,3m; thi công bê tông hạ lưu nhà máy đạt cao độ 197,3m

-. Công trình thủy điện Trung Thu: Xây dựng xong công trình lán trại, nhà ở công nhân, nhà làm việc, lắp đặt nghiệm thu đưa vào sử dụng trạm nghiền, trạm trộn bê tông số 1; Đào hố móng giai đoạn 1 khối lượng 67.600m³ đất, đào 278.788 m³ đá, đến CĐ 217.50.

- Dự án Nam An Khánh: Hoàn thiện xong 02 căn nhà mẫu biệt thự; hoàn thành công tác đắp subbase toàn bộ tuyến đường thuộc hệ thống hạ tầng.

Đã thực hiện quyết toán xong các hạng mục công trình thủy điện SêSan 4, đang tiếp tục triển khai công tác quyết toán công trình thủy điện Nậm Na 2.

- **Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

+ Đơn vị đã xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 4 giai đoạn từ năm 2014-:-2017 và tầm nhìn đến năm 2020 đã được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Xây dựng phương án tái cấu trúc doanh nghiệp theo phương án được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức và công tác cán bộ tại các đơn vị trực thuộc Công ty như Chi nhánh Sông Đà 405, 406, 407, 409, 410.

+ Công ty đã thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện tốt về quản lý về kinh tế, tài chính phù hợp với các quy định quản lý của TCT Sông Đà, pháp luật nhà nước.

- **Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:**

+ Thực hiện thanh toán kịp thời với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về ốm đau, thai sản của người lao động trong công ty. Công tác chi trả tiền lương cho người lao động không nợ quá hai tháng lương.

+ Công ty thực hiện nâng lương định kỳ một năm hai lần đối với bộ phận gián tiếp toàn Công ty, đối với công nhân trực tiếp Công ty đã tổ chức thi nâng bậc cho người lao động theo quy định.

+ Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy trình thi đua khen thưởng, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại và quy trình cử cán bộ đi công tác.

+ Phối hợp tốt với Tổng công ty Sông Đà, cử cán bộ tham gia các lớp học đào tạo ngắn hạn về nâng cao quản trị doanh nghiệp, tham gia các buổi hội thảo phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Tích cực tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp cho các Chi nhánh phục vụ kế hoạch SXKD.

- **Công tác tiếp thị đấu thầu:**

+ Đã chủ động tham gia tiếp thị, đấu thầu một số gói thầu, dự án phù hợp với năng lực của Công ty như thủy điện Trung Thu, thủy điện Bắc Mê, thủy điện Cẩm Thủy, thủy điện Nậm Na 1, Thủy điện Bảo Lâm 3, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Bản Ang; gói thầu xây dựng đường thi công và vận hành thủy điện Nậm Mô và gói thầu xây dựng hạ tầng, dân dụng khu đô thị Nam An Khánh.

+ Năm 2014, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã trúng thầu thi công công trình thủy điện Trung Thu - công suất 30 MW, thủy điện Đắc My – công suất 49 MW, thủy điện Nậm Na 1- công suất 30 MW và các gói thầu hạ tầng, dân dụng khu đô thị Nam An Khánh. Đây là một kết quả đánh giá sự nỗ lực rất lớn của đơn vị trong công tác tìm kiếm việc làm, tạo điều kiện tăng sản lượng, tăng doanh thu cho những năm tiếp theo.

- **Công tác kinh tế kế hoạch, tài chính tín dụng:**

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch từ đó đề ra các giải pháp kịp thời xử lý các vướng mắc đối với từng công trình, với từng đơn vị trực thuộc.

+ Công ty đã kịp thời phối hợp với các ban điều hành, các chủ đầu tư dự án giải quyết cơ bản những vướng mắc về kinh tế của dự án.

+ Thẩm tra xây dựng giá thành dự thầu phù hợp, đàm phán ký kết xong các hợp đồng thi công dự án thủy điện Trung Thu, thủy điện Nậm Na 1 và công trình dân dụng khu đô thị Nam An Khánh.

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2014, Công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính đảm bảo đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, thanh toán lương và chế độ cho người lao động được kịp thời. Chi trả cổ tức năm 2013, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, tiền BHXH, BHYT, BHTN, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay tín dụng.

+ Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

- **Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:**

+ Công tác điều hành tiến độ, biện pháp thi công trên các công trường đáp ứng tiến độ công trình, đặc biệt là mục tiêu chống lũ tại công trình thủy điện Xêkaman1.



+ Phê duyệt xuất bản thiết kế, triển khai gia công các tấm cốppha 2,5x4m phục vụ thi công nhà máy Xekaman1 nâng cao chất lượng mỹ thuật công tác bê tông được Chủ đầu tư công trình Xekaman1 đánh giá cao.

+ Tính toán khối lượng, lập biện pháp thi công các gói thầu thủy điện Trung Thu, Bắc Mê, Bảo Lâm... phù hợp yêu cầu mời thầu của Chủ đầu tư.

+ Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã được chú trọng, quan tâm hơn. Năm 2014 Công ty đã xây dựng và phát triển mạng lưới an toàn vệ sinh viên trên tất cả các công trình thủy điện đang thi công, đã thực hiện tốt công tác chi trả tiền phụ cấp đối với những người làm công tác an toàn vệ sinh viên, do đó năm 2014 Công ty cổ phần Sông Đà 4 không xảy ra sự cố tai nạn trong lao động sản xuất, không có thiệt hại về người và tài sản của đơn vị.

- Công tác quản lý cơ giới:

+ Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, lập biện pháp tháo dỡ, vận chuyển cần trục tháp TC7030B, QTZ 5013 công trình thủy điện Nậm Na 2, Nậm Na 3, Huội Quảng, Xekaman1 được đảm bảo. Thiết bị cần trục đã lắp đặt phục vụ thi công tại các công trình đưa vào vận hành an toàn, đúng tiến độ.

+ Hoàn thành lập biện pháp tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt hệ thống nâng hạ bằng tải vận chuyển RCC khối K3, K4 công trình thủy điện Xekaman 1 đảm bảo về chất lượng, tiến độ và an toàn.

+ Cân đối điều động thiết bị xe máy trên các công trường, cung ứng phụ tùng sửa chữa và thay thế thường xuyên đối với các thiết bị tham gia thi, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị phải ngừng hoạt động do thiếu phụ tùng thay thế. Đặc biệt là dây chuyền trạm trộn 250m³/h và ô tô vận chuyển RCC, CVC tại Xekaman1, Trạm trộn bê tông công suất 120m³/h thi công công trình thủy điện Huội Quảng.

+ Tổ chức kiểm định, mua bảo hiểm đầy đủ tất cả thiết bị, xe máy hiện có của Công ty, không để xảy ra tình trạng thiết bị không đủ điều kiện về an toàn tham gia thi công.

+ Tổ chức bảo dưỡng 3 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo nhà máy hoạt động tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2014 còn lớn dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính là một số vướng



mắc về kinh tế tại các công trường lớn chưa được giải quyết kịp thời, Chủ đầu tư dự án đơn vị tham gia thi công thiếu vốn giải ngân cho nhà thầu.

+ Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật chưa đảm bảo được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Đời sống sinh hoạt và chế độ cho người lao động đã được quan tâm nhưng chưa sâu sắc, quyết liệt. Trong năm vẫn có nhiều trường hợp bỏ việc, năng suất lao động của công nhân chưa được cải thiện rõ rệt.

+ Chưa xây dựng được chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới và áp dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh bí quyết vượt trội đối với đối thủ cạnh tranh khác.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của ban Tổng giám đốc.*

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

- Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường Công ty thi công; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng(Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.



Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các chi nhánh trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số vướng mắc về kinh tế, thanh toán với Chủ đầu tư. Định hướng việc tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng chức năng công ty, sử dụng cán bộ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty; xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các phòng chức năng công ty; (Ban) nghiệp vụ tại các chi nhánh trực thuộc phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành sản xuất tại các công trường, đặc biệt là thủy điện Xêkaman1, Huội Quảng, Lai Châu, Nậm Na 3, Trung Thu, Bản Ang, Nậm Na 1. Trong đó có mục tiêu chống lũ năm 2015 của các công trình Xêkaman 1, Trung Thu, Nậm Na 1, Bản Ang là mục tiêu số 1. Kịp thời xử lý vướng mắc và hỗ trợ nguồn nhân lực để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch.

- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và nguồn vốn cho đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 của Công ty. Giải quyết các tồn tại vướng mắc về kinh tế đầu thu với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh công tác thu vốn thu hồi, thu hồi công nợ đảm bảo đủ tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thu hút, tuyển dụng đủ nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ SXKD, năm 2015 cần phải tuyển dụng 400 cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các công trình.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các gói thầu trong và ngoài nước, tập trung các gói thầu thực hiện thi công trong từ cuối năm 2015. Quan tâm đặc biệt đối với thị trường xây dựng các công trình Hạ tầng công nghiệp để thực hiện chương trình chiến lược phát triển của Công ty về lĩnh vực xây dựng Hạ tầng công nghiệp. Bên cạnh đó cần phối hợp chặt chẽ với Ban đấu



thầu của Tổng công ty Sông Đà tham gia các dự án TCT Sông Đà làm Chủ đầu tư hoặc làm Tổng thầu xây lắp.

- Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị thi công tại các đơn vị đảm bảo nhu cầu sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.
- Tổ chức triển khai phát động thi đua tại các công trình đơn vị đang thi công gồm công trình thủy điện Xêkaman 1, Trung Thu, Nậm Na 3, Nậm Na 1, Bản Ang.
- + Tăng cường thường xuyên công tác kiểm tra bếp ăn tập thể, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết
1	Hồ Sỹ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT Cty CP Sudico, TVHĐQT Cty CP Sông Đà 6	53.261
2	Trần Văn Thông	TV.HĐQT kiêm TGD		23.730
3	Nguyễn Tiến Dũng	TV.HĐQT kiêm P.TGD		1.000
4	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT kiêm P.TGD		1.000
5	Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT		23.800

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thành lập Ban kiểm soát nội bộ theo Quyết định số 29/QĐ-HĐQT do Ông Ngô Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị làm trưởng Ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ trong 04 quý. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của điều lệ Công ty, các thành phần dự họp đầy đủ. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 20/01/2014: Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;

- Phiên họp ngày 31/03/2014: Hội đồng quản trị thông qua công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, thông qua ước thực hiện kế hoạch quý I và giao kế hoạch quý 2/2014;

- Phiên họp ngày 25/07/2014: Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, và giao kế hoạch quý 3/2014;

- Phiên họp ngày 25/10/2014: Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả SXKD Quý 3 và 9 tháng đầu năm, và giao kế hoạch quý 4/2014;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Ông Ngô Minh Tuấn - TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của các đơn vị trực thuộc công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

+ Bà Phạm Thị Cao Thanh : Trưởng ban Kiểm soát (thành viên độc lập không điều hành)

+ Ông Vũ Hải Phong : Thành viên Ban Kiểm soát (TP KTKH Công ty)

+ Ông Lưu Văn Thuận : Thành viên Ban Kiểm soát (PP KTKH Công ty)

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:* Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện của Ban Kiểm soát (kiểm soát trước, trong và sau các hoạt động của Công ty).

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác trong năm của Ban tổng giám đốc công ty trong năm 2014 là: 1.850.296.809 , đồng.
- Tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2014 là: 720.000.000, đồng.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- Cổ đông lớn: Tổng công ty Sông Đà đã thực hiện giao dịch mua số lượng cổ phiếu : 295,000 cổ phiếu
 - + Ngày bắt đầu thực hiện giao dịch: 26/06/2014
 - + Ngày kết thúc giao dịch : 26/07/2014
 - + Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 6,400,000 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 6,695,000 cổ phiếu.
 - + Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 65%
 - Cổ đông nội bộ và những người có liên quan: Ông Phan Xuân Minh - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện giao dịch bán : 11,300 cổ phiếu.
 - + Ngày bắt đầu thực hiện giao dịch: 09/07/2014
 - + Ngày kết thúc giao dịch : 09/08/2014
 - + Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 12,300 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 1,000 cổ phiếu.

4. Báo cáo tài chính:

- a) *Ý kiến kiểm toán: (Chấp thuận toàn bộ)*
- b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm:
- Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán:

<http://WWW.SongDa4.com.v>

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Các TVHĐQT, BKS
- Lưu TCKT. ✓



TỔNG GIÁM ĐỐC

Điền Văn Thông